TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2021/HS-ST
Ngày: 17– 6 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Châu
2. Ông Vũ Bá Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tuấn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Ông Lê Trần Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

HỨA VIẾT T; Sinh năm: 1987; Tại: tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp NQ, xã BH2, huyện TN, tỉnh Đồng Nai; Nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12**;** Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Hứa Viết C – sinh năm: 1960; Họ tên mẹ: Lê Thị Kim P – sinh năm: 1964; có vợ: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1992; Có một người con sinh năm: 2012; Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 4 chị, em.

– Tiền án: 01 (Chưa chấp hành xong Bản án số 40/2020/HSST, ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất)

– Tiền sự: không

– Nhân thân:

+ Bị đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng, theo Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 1234/QĐ.CT.UBH, ngày 20/5/2005 của Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất. Đã chấp hành xong quyết định ngày 26/5/2007.

+ Bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2011. (Bản án số 07/2009/HSST ngày 31/3/2009)

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 24/01/2021 đến nay.

(Có mặt)

– *Bị hại:* **Bà Lê Thị Tường V** – sinh năm: 1969;

Địa chỉ: khu phố LT, thị trấn DG, huyện TN, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

– *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Anh Trần Văn CH** ; sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp LL, xã BH2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2. **Anh Trần Thanh H** ; sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ 9, ấp NQ, xã BH2, huyện TN, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

3. **Anh Nguyễn Cao TR** ; sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố LT, thị trấn DG, huyện TN, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 01/8/2020, Hứa Viết T đến khu vực rẫy của bà Lê Thị Tường V – sinh năm: 1969, rẫy thuộc, khu phố TCV, thị trấn DG, huyện TN, tỉnh Đồng Nai để câu cá. Khi đến nơi, T thấy căn nhà của bà V trong rẫy không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

T đi lại gần quan sát xung quanh, thấy nhà khóa cửa, không có người trông coi. Hứa Viết T dùng tua vít nhặt được ở khu vực quanh nhà, rồi dùng tua vít tháo 4 con ốc vít trên bản lề chốt khóa cửa (cửa bên hông nhà) đột nhập vào nhà dắt chiếc xe mô tô biển số 60F5 – 2834 trong nhà bà V ra để trước sân; tiếp tục vào nhà lấy 01 (một) amly karaoke bê ra ngoài; tiếp tục đi vào gian phòng chính lấy 1 cặp loa paramax mang ra vị trí xe mô tô để; tiếp đến vào gian phòng bên hông lấy tiếp 01 đầu xịt áp lực, lấy 1 micro trong nhà; bắt được 02 con gà đi xung quanh khu vực rẫy nhà bà V.

Tất cả tài sản lấy được bị cáo chất lên phía sau xe mô tô và tẩu thoát. Trên đường đi tẩu thoát, T thấy cặp loa cồng kềnh nên T đã bỏ lại ở lô cao su gần

nhà bà V. Còn lại đầu xịt thuốc T gửi ở nhà người quen tên là Trần Thanh H. Đầu amply T mang về nhà, sau đó mang cho anh Nguyễn Cao TR. Micro đem về dùng nhưng hư không dùng được T đã vứt bỏ. Một xe mô tô T mang về sử dụng, sửa lại, thay đổi màu sơn, thay biển số 60F5 – 2834 bằng biển số 60S1 – 3381, còn biển số xe 60F5 – 2834 bị cáo đem đi vứt ở khu vực lô cao su thuộc ấp NQ, xã BH2, huyện TN, tỉnh Đồng Nai. Sau khi thay biển số xe, sửa chữa lại xe bị cáo sử dụng cho đến đầu tháng 01/2021 bán lại cho Trần Văn CH giá 1.500.000đ. Số tiền bán được đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến 08 giờ 00 phút, ngày 24/01/2021 Hứa Viết T đến công an thị trấn DG đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản tại rẫy của bà Lê Thị Tường V.

Kết luận định giá tài sản số 93/KL – HĐĐG ngày 01/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thống Nhất xác định như sau:

Số thứ tứ	TÀI SẢN ĐƯỢC ĐỊNH GIÁ	KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG ĐỊNH GIÁ
01	Một xe mô tô biển số 60F5 – 2834, nhãn hiệu Honda, loại C70, màu đỏ, số khung 6435927, số máy 5035929, dung tích 72 cm^3, đã qua sử dụng	2.500.000đ
02	Một cặp loa hiệu Paramax, P – 1000 New, công suất 250W/1 loa, kích thước: 53,7 (R) X 312 © x 316 (s) mm, trọng lượng 13,7kg/1 loa, đã qua sử dụng	4.790.000đ
03	01 (một) đầu xịt áp lực hiệu oshima OS30, màu đỏ, công suất 2HP	1.710.000đ

Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 46/CT-VKS.TN ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Hứa Viết T, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Hứa Viết T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận**:** Giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng số 46/CT-VKS.TN ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng

Nai. Đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Đề nghị buộc bị cáo nộp 1.500.000đ tiền thu lợi bất chính sung ngân sách nhà nước.

Ý kiến của bị hại, những người tham gia tố tụng khác:

Ý kiến của bà Lê Thị Tường V: Bà đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại C70, màu đỏ, số khung 6435927, số máy 5035929, dung tích 72 cm3 và đầu xịt áp lực. Bà không có yêu cầu gì thêm. Bà xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Ý kiến của anh Trần Văn CH: Đầu tháng 1/2021 T đến nhà anh chơi, anh thấy chiếc xe honda màu xám, phuộc trước màu đỏ. Anh CH hỏi T thì T cho biết mua ở tiệm ve chai, nên anh CH hỏi mua lại của T với giá 1.500.000đ. Sau khi mua anh sử dụng được khoảng 1 tuần, thì có người nói xe của họ. Nên anh có yêu cầu họ mời công an đến làm việc. qua làm việc họ mang giấy tờ xe ra và đối chiếu đúng là xe của họ nên anh đã tự nguyện giao lại xe cho công an xử lý. Anh CH không có yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 1.500.000đ.

Ý kiến của anh Nguyễn Cao TR: Anh và bị cáo là bạn bè ngoài xã hội. Vào khoảng tháng 8/2020 T đến nhà anh chơi, lúc đấy anh đang mở nhạc nghe thì T có nói với anh là nhà T có amply không dùng đến và hỏi anh TR có dùng không thì cho anh. Anh đồng ý nên T mang lên cho anh, nhưng do amply hư không dùng được nên anh đã bán phế liệu. Người mua phế liệu là ai anh cũng không biết.

Ý kiến của anh Trần Thanh H: Anh và bị cáo là bạn bè ngoài xã hội. Khoảng tháng 8/2020 vào buổi tối, T có mang đến để bên hông nhà anh 1 đầu xịt áp lực và nói cho T gửi nhờ. Anh đồng ý nên T đi về. Anh không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có được. Khi biết được đây là tài sản do trộm cắp mà có anh đã giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra. Tài sản T gửi như thế nào thì anh đã gửi lại toàn bộ như thế.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo**: Trong thời gian qua bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo, bị cáo đang nuôi con nhỏ nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố:

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ của vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác, có căn cứ kết luận: Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 01/8/2020, tại rẫy của bà Lê Thị Tường V tại tổ 3, khu phố TCV, thị trấn DG, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Hứa Viết T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Lê Thị Tường V gồm: 01 xe mô tô biển số 60F5 – 2834; 01 amly karaoke; 01 cặp loa paramax; 01 đầu xịt áp lực, 01 micro. Trong đó:

01 đầu amply, 01 cái micrô, bị hại không cung cấp được những giấy tờ tài liệu có liên quan và không nhớ đặc điểm của tài sản, tài sản không thu hồi được. Do vậy, không có căn cứ để tiến hành định giá tài sản.

- 1 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại C70, màu đỏ, số khung 6435927, số máy 5035929, dung tích 72 cm^3, xe đã qua sử dụng (xe đã được cấp biển số 60F5 – 2834 nhưng bị mất truy tìm chưa có kết quả) có giá trị là 2.500.000đ;

- 01 (một) cặp loa hiệu Paramax, P – 1000 New, công suất 250W/1 loa, kích thước: 53,7 (R) X 312 © x 316 (s) mm, trọng lượng 13,7kg/1 loa, đã qua sử dụng có giá trị là 4.790.000đ

- 1 (một) đầu xịt áp lực, tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác như trên của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đã trên 18 tuổi, có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKS.TN ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy đủ căn cứ kết tội bị cáo Hứa Viết T phạm tội: "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015,

sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xem xét để quyết định hình phạt:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Mục đích để có tiền tiêu xài cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[3.2] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân không tốt

Bị đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng, theo Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 1234/QĐ.CT.UBH, ngày 20/5/2005 của Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất. Đã chấp hành xong quyết định ngày 26/5/2007.

Bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2011. (Bản án số 07/2009/HSST ngày 31/3/2009)

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Có 01 tình tiết.

Theo Bản án số 04/2020/HSST, ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, kết tội bị cáo phạm tội "Đánh bạc", xử phạt bị cáo 40.000.000đ và chịu án phí là: 200.000đ. Bị cáo đã đóng án phí, chưa đóng tiền phạt.

Căn cứ vào Điều 69, Điều 70 thì bị cáo chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên theo Điều 53 Bộ luật hình là tái phạm.

Theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự quy định Tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra sau khi phạm tội người phạm tội ra đầu thú; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, không chỉ nhằm trừng trị bị

cáo, mà còn giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; giáo dục bị cáo tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Xét cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, cho bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định để bị cáo được lao động, được học tập để trở thành người có ích cho xã hội.

[3.5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên xét vào tình hình tài sản của người phạm tội Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Xe mô tô, đầu xịt áp lực đã được thu hồi và đã được cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thống Nhất trả cho bị hại. Hội đồng xét xử nhận định việc giao trả đúng theo quy định pháp luật.

Cặp loa bỏ lại ở lô cao su, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thống Nhất đã truy tìm nhưng chưa tìm được. Khi nào có kết quả thì được xử lý theo quy định pháp luật.

Biển số 60F5 – 2834 bị cáo vứt ở lô cao su ở khu vực ấp NQ, xã BH2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai đã được cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thống Nhất truy tìm nhưng chưa có kết quả. Khi nào có kết quả được xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo tự ý thay biển số 60F5 – 2834 bằng biển số xe 60S1 – 3381 và sử dụng tham gia giao thông, đây là hành vi vi phạm pháp luật. Công an huyện Thống Nhất tỉnh Đồng Nai tịch thu Biển số xe 60S1 – 3381 theo Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 381/QĐ – TTTVPT ngày 23/5/2021. Hội đồng xét xử nhận định việc tịch thu xử lý theo thủ tục hành chính là phù hợp quy định pháp luật.

Bị cáo thu được 1.500.000đ từ việc bán xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại C70, màu đỏ, số khung 6435927, số máy 5035929, dung tích 72 cm^3, cho Trần Văn CH. Đây là khoản thu lợi bất chính từ việc bán tài sản do phạm tội mà có. Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử nhận định phải tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có khai có bắt được 02 con gà khi thấy chúng đi xung quanh khu vực rẫy bà nhà V nhưng bị hại xác định bị hại

không mất gà, hai con gà cũng không thu hồi được, bị cáo làm thịt ăn. Chưa xác định được 2 con gà bị cáo bắt là của ai, nên chưa có cơ sở để xử lý.

Anh Trần Văn CH đã có hành vi mua lại xe mô tô biển số biển số 60F5 – 2834 của bị cáo, nhưng CH không biết xe do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý. Trần Văn CH đã giao lại xe và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Anh Trần Thanh H đồng ý cho bị cáo gửi bộ máy bơm xịt thuốc (đầu xịt áp lực), nhưng H không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý đối với H.

Anh Nguyễn Cao TR nhận đầu amply, nhưng không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Xét ý kiến, đề nghị của kiểm sát viên: Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 46; 47; 69; 70 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 333; Điều 262 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Hứa Viết T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Hứa Viết T 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày: 24/01/2021

2. Về biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo phải nộp số tiền thu lợi bất chính 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, anh H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà V, anh CH, anh TR vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo đối với bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thống Nhất;
- Viện kiểm sát nhân dân T. Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra huyện Thống Nhất;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thống Nhất;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất;
- Nhà tạm giữ công an H. Thống Nhất.
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Thanh